

Hải Phòng, ngày 12 tháng 4 năm 2024

KẾ HOẠCH LÀM VIỆC CỦA ĐOÀN ĐÁNH GIÁ NGOÀI

I. MỤC ĐÍCH

- Xác định các mức đạt được tiêu chuẩn đánh giá của nhà trường.
- Tư vấn, khuyến nghị các biện pháp bảo đảm và nâng cao chất lượng giáo dục đối với nhà trường.
- Đề nghị công nhận nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1.

II. NỘI DUNG

1. Nghiên cứu hồ sơ đánh giá

Ngày, tháng, năm	Nội dung	Thực hiện
08 giờ, ngày 15/04/2024 Họp đoàn để thống nhất kế hoạch:	- Thống nhất kế hoạch làm việc của đoàn; Cung cấp hồ sơ đánh giá cho các thành viên của đoàn, bao gồm: Quyết định thành lập đoàn đánh giá ngoài; Kế hoạch làm việc của đoàn; Công văn đăng ký đánh giá ngoài của cơ sở giáo dục; Báo cáo tự đánh giá của cơ sở giáo dục; Các văn bản khác có liên quan	Trưởng đoàn và các thành viên
Từ ngày 16/04/2024 đến ngày 30/04/2024 Các thành viên trong đoàn làm việc cá nhân: Tại cơ quan, đơn vị đang công tác.	- Nghiên cứu báo cáo tự đánh giá và các tài liệu liên quan; - Viết báo cáo sơ bộ (theo Phụ lục 2)	+ Nhận xét chung về mức độ đạt yêu cầu theo quy định của báo cáo tự đánh giá (hình thức trình bày, cấu trúc, văn phong, chính tả,...); + Nhận xét về nội dung báo cáo tự đánh giá; + Những tiêu chí chưa đánh giá đúng, những tiêu chí chưa đánh giá hoặc chưa được đánh giá đầy đủ;

		+ Đề xuất với đoàn đánh giá ngoài về những vấn đề cần thảo luận thêm;
<p>08 giờ, ngày 02/05/2024 đến 17 giờ, ngày 03/05/2024 Làm việc tập trung</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trao đổi, thảo luận về báo cáo sơ bộ của các thành viên trong đoàn; - Phân công nghiên cứu sâu một số tiêu chí cho mỗi thành viên; - Mỗi thành viên trong đoàn viết một bản nhận xét về các tiêu chí được phân công - Kết quả nghiên cứu từng tiêu chí được ghi vào phiếu đánh giá tiêu chí - Đoàn đánh giá ngoài tổ chức trao đổi, thảo luận và xây dựng báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ đánh giá của đoàn <p>Yêu cầu: + Nhận định về mức độ phù hợp của báo cáo tự đánh giá với quy định tại hướng dẫn tự đánh giá (nội dung, cách lập luận và lý giải);</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhận xét về việc mô tả hiện trạng; việc xác định các điểm mạnh, điểm yếu; xác định kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục; việc sử dụng minh chứng; tính trung thực, đầy đủ của các minh chứng; kết quả tự đánh giá tiêu chí; + Những tiêu chí chưa được phân tích, chưa đánh giá đúng, chưa đánh giá hoặc đánh giá chưa đầy đủ; + Danh sách những tiêu chí cần kiểm tra minh chứng; + Danh sách những minh chứng cần kiểm tra hoặc cần được bổ sung; + Những đối tượng (cán bộ 	<ul style="list-style-type: none"> + Đánh giá việc xác định điểm mạnh, điểm yếu, kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; + Xác định kết quả đánh giá từng tiêu chí (đạt hay không đạt yêu cầu); + Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại hoặc cần bổ sung minh chứng; + Những yêu cầu đối với cơ sở giáo dục để chuẩn bị cho chuyên khảo sát chính thức; <p><i>(Bản nhận xét của từng thành viên được gửi trưởng đoàn để chuyển cho các thành viên khác trong đoàn để trao đổi, thảo luận)</i></p>

	<p>quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, học viên) và số lượng người của từng đối tượng cần phỏng vấn, trao đổi trong chuyến khảo sát chính thức;</p> <p>+ Dự kiến nội dung phỏng vấn;</p> <p>+ Dự kiến những nội dung cần khảo sát;</p> <p>- Trưởng đoàn phân công nhiệm vụ cho các thành viên của đoàn trong đợt khảo sát chính thức.</p>	
--	--	--

2. Khảo sát sơ bộ

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
8h00 ngày 04/05/2024 Khảo sát sơ bộ tại trường Trung học cơ sở An Đà-Quận Ngô Quyền	<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo kết quả nghiên cứu hồ sơ đánh giá; - Hướng dẫn, yêu cầu cơ sở giáo dục chuẩn bị cho đợt khảo sát chính thức; - Thống nhất kế hoạch khảo sát chính thức của đoàn. - Ký biên bản ghi nhớ nội dung công việc 	Trưởng đoàn, Thư ký và Hội đồng tự đánh giá trường Trung học cơ sở An Đà-Quận Ngô Quyền

3. Khảo sát chính thức (ngày 17/05/2024, 18/05/2024)

Ngày, tháng, năm	Nội dung	Thực hiện
Ngày Thứ nhất		
08h00 - 09h30	Họp với lãnh đạo trường và Hội đồng tự đánh giá để: Giới thiệu thành phần đoàn đánh giá ngoài (đánh giá lại), mục đích và phạm vi của chuyến khảo sát; Thông báo cho trường biết về những vấn đề quan tâm của đoàn sau khi nghiên cứu báo cáo tự đánh giá của trường; Nghe giới thiệu về quá trình tự đánh giá của trường.	Các thành viên trong đoàn đánh giá ngoài, các thành viên trong hội đồng tự đánh giá
09h30 - 11h30	Nghiên cứu các tài liệu, thông tin và minh chứng. Xem xét những vấn đề cần lưu ý. Yêu cầu bổ sung tài liệu (nếu cần).	
12h00 - 13h30	Nghỉ trưa.	
13h30 -	Tiếp tục nghiên cứu những tài liệu do trường cung	

15h00	cấp, thảo luận những vấn đề nảy sinh và điều chỉnh việc phân công trách nhiệm cho từng thành viên trong đoàn (nếu cần).	
15h00 - 16h30	Gặp gỡ, trao đổi, phỏng vấn với các thành viên của Hội đồng tự đánh giá của trường .	
16h30 - 17h00	Sơ kết công việc trong ngày, điều chỉnh chương trình làm việc và thống nhất lại với trường (nếu cần).	
Ngày thứ hai		
08h00 - 09h00	Quan sát các hoạt động giảng dạy và học tập trên lớp, khảo sát cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.	
09h00 - 10h00	Gặp gỡ, trao đổi và phỏng vấn cha mẹ trẻ.	
10h00 - 11h30	Trao đổi, phỏng vấn cán bộ, giáo viên và nhân viên của trường.	
11h30 - 13h30	Nghỉ trưa.	
13h30 - 14h30	Trao đổi với lãnh đạo trường về những thông tin bổ sung.	
14h30 - 15h00	Thảo luận trong đoàn về những vấn đề phát hiện mới và những kiến nghị của đoàn với trường.	
15h00 - 17h00	Viết báo cáo kết quả khảo sát và kiến nghị với trường. Trình bày những kết quả khảo sát và kiến nghị với lãnh đạo trường. Kết thúc đợt khảo sát chính thức đánh giá ngoài tại trường.	

4. Dự thảo báo cáo đánh giá ngoài

Ngày, tháng, năm	Nội dung	Thực hiện
Ngày 21/05/2024 đến ngày 23/05/2024	Viết báo cáo theo những tiêu chí được phân công; Tập hợp báo cáo của các thành viên và dự thảo báo cáo đánh giá ngoài	Các thành viên trong đoàn. Thư ký
Ngày 27/05/2024	Gửi dự thảo báo cáo đánh giá ngoài (lần 1) cho các thành viên trong đoàn.	Trưởng đoàn, thư ký
Ngày 28/05/2024	Góp ý cho dự thảo báo cáo đánh giá ngoài (lần 1).	Các thành viên
Ngày 29/05/2024	Tổng hợp ý kiến, chỉnh sửa và gửi dự thảo báo cáo đánh giá ngoài (lần 2) cho các thành viên trong đoàn.	Trưởng đoàn, thư ký
Ngày 30/05/2024	Góp ý cho dự thảo báo cáo đánh giá ngoài (lần 2).	Các thành viên
Ngày	Họp đoàn để thống nhất ý kiến về dự thảo báo cáo	Toàn đoàn

31/05/2024	đánh giá ngoài (nếu sau 2 lần vẫn chưa có đủ 2/3 số thành viên trong đoàn thống nhất ý kiến)	
Ngày 03/06/2024	Hoàn chỉnh báo cáo chính thức và gửi báo cáo đánh giá ngoài cho trường và sở GD&ĐT.	Trưởng đoàn, thư ký

5. Lẫy ý kiến phản hồi của cơ sở giáo dục về dự thảo báo cáo đánh giá ngoài

Ngày, tháng, năm	Nội dung	Thực hiện
Ngày 04/06/2024	Gửi dự thảo báo cáo đánh giá ngoài cho trường TRUNG HỌC CƠ SỞ AN ĐÀ-QUẬN NGÔ QUYỀN để xin ý kiến.	Trưởng đoàn, thư ký
Ngày 18/06/2024	Họp đoàn để thảo luận các ý kiến của trường được đánh giá (nếu có).	Toàn đoàn
Ngày 19/06/2024	Thông báo ý kiến của đoàn (bằng văn bản) về những vấn đề được tiếp thu hoặc bảo lưu và lý do bảo lưu với cơ sở giáo dục được đánh giá ngoài, đồng thời gửi Sở GD&ĐT để báo cáo (nếu có).	Trưởng đoàn

6. Hoàn thiện báo cáo đánh giá ngoài

Ngày, tháng, năm	Nội dung	Thực hiện
Ngày 03/07/2024	Hoàn chỉnh báo cáo chính thức gửi báo cáo đánh giá ngoài và toàn bộ hồ sơ làm việc của đoàn về sở GD&ĐT.	Trưởng đoàn, thư ký

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nghiên cứu các tiêu chí

TT	Họ và tên	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Số lượng tiêu chí
1	Tạ Hương Trang (CV Phòng Khảo thí - KĐCLGD)	Tiêu chuẩn 1 (1-5)	5
2	Lê Văn Hậu (CV Phòng Khảo thí - KĐCLGD)	Tiêu chuẩn 1 (6-10)	5
3	Vũ Thị Xuân (PHT THCS Ngô Quyền – Q.Lê Chân)	Tiêu chuẩn 2 (1-4)	4
4	Đào Vũ Chiến (PTP Khảo thí - KĐCLGD)	Tiêu chuẩn 3 (1-3)	3
5	Hoàng Thị Hà (CV Phòng Kế hoạch tài chính)	Tiêu chuẩn 3 (4-6)	3
6	Nguyễn Thúy Hằng (CV Phòng Khảo thí - KĐCLGD)	Tiêu chuẩn 4 (1-2)	2
7	Trần Duy Mạnh (CV Phòng GD Trung học)	Tiêu chuẩn 5 (1-6)	6

8	Phạm Thị Hồng Vân (PTP Khảo thí - KĐCLGD)	Hồ sơ Công tác tự đánh giá, thông tin tổng hợp	
9	Bùi Khánh Toàn (TP Khảo thí - KĐCLGD)	Phụ trách chung	
Cộng:		5 (28)	28

2. Phân công phỏng vấn, quan sát

- Phòng vấn BGH, GV, NV: Đồng chí Vũ Thị Xuân

- Phòng vấn CMHS: Đồng chí Nguyễn Thúy Hằng

- Phòng vấn Học sinh: Đồng chí Tạ Hương Trang

Kiểm tra cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học: Đồng chí Đào Vũ Chiến,
Hoàng Thị Hà, Trần Duy Mạnh.

DUYỆT CỦA SỞ GDĐT



Đỗ Văn Lợi

TRƯỞNG ĐOÀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Bùi Khánh Toàn

Nơi nhận:

- Sở GDĐT;
- Đoàn ĐGN (đề th/h);
- Trường THCS An Đà;
- Lưu: VT, KTKĐ.

Hải Phòng, ngày 26 tháng 4 năm 2024

BIÊN BẢN KHẢO SÁT SƠ BỘ

Hôm nay, ngày 26 tháng 4 năm 2024, Đoàn khảo sát sơ bộ theo Quyết định số 441/QĐ-SGDĐT ngày 23/4/2024 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tiến hành khảo sát sơ bộ tại trường THCS An Đà, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

I. THÀNH PHẦN

Đoàn khảo sát sơ bộ

1. Ông Đào Vũ Chiến, Phó Trưởng phòng KT&KĐCLGD - Trưởng đoàn
2. Bà Phạm Thị Hồng Vân, Phó Trưởng phòng KT&KĐCLGD - Thư ký
3. Bà Nguyễn Thị Linh, Chuyên viên phòng Giáo dục Trung học - Thành viên
4. Bà Hoàng Thị Hà, Chuyên viên phòng Kế hoạch Tài chính - Thành viên
5. Bà Nguyễn Thúy Hằng, Chuyên viên phòng KT&KĐCLGD - Thành viên
6. Bà Tạ Hương Trang, Chuyên viên phòng KT&KĐCLGD - Thành viên
7. Ông Lê Văn Hậu, Chuyên viên phòng KT&KĐCLGD - Thành viên
8. Bà Vũ Thị Xuân, Phó Hiệu trưởng trường THCS Ngô Quyền, quận Lê Chân - Thành viên.

Trường THCS An Đà, quận Ngô Quyền

1. Vũ Thế Truyền - Hiệu trưởng - Chủ trì
2. David Mạnh Thường - Phó hiệu trưởng - Phó chủ trì
3. Vũ Thị Bích Hòa - Tổ trưởng tổ KHTH - Phó kí
4. Nguyễn T. Ngọc Hải - Chủ tịch công đoàn - Thành viên
5. Nguyễn Thị Huệ - Bí thư Chi Đoàn GV - Thành viên
6. Trần Thị Nhung - Tổng phụ trách ĐO - Thành viên
7. Phạm Quỳnh Hoa - Tổ trưởng tổ KHTH - Thành viên
8. Cao Thị Mai Dung - Tổ trưởng tổ VP - Thành viên
9. Nguyễn Thị Phương Thảo - Tổ phó tổ KHTH - Thành viên
10. Mai Thị Thanh - Tổ phó tổ KHTH - Thành viên
11. Nguyễn Thị Bích - GV tổ KHTH - Thành viên
12. Nguyễn Thị Kim Dung - GV tổ KHTH - Thành viên

II. NỘI DUNG

1. Trao đổi về kết quả nghiên cứu hồ sơ đánh giá

- Đoàn Khảo sát sơ bộ đã thông báo với Hội đồng tự đánh giá của nhà trường kết quả nghiên cứu hồ sơ đánh giá.

- Các thành viên của Đoàn tiến hành kiểm tra hệ thống minh chứng, thực trạng của nhà trường.

2. Những yêu cầu cụ thể đối với trường

Tiêu chí 1.6, 1.7, 1.8, 1.9, 1.10:

- Mô tả hiện trạng:

+ Tiêu chí 1.1:

Chỉ báo a mức 1: Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa được mô tả cụ thể, chưa bám sát vào các nội dung đã được nhà trường xác định trong Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hiện tại báo cáo mới chỉ mô tả ở mức chung chung không có minh chứng sát thực tế.

Mức 2: Chưa mô tả được các giải pháp giám sát việc thực hiện Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, bị lẫn nội hàm khi mô tả cả về trình độ đội ngũ nhà trường.

+ Tiêu chí 1.2: Chỉ báo b mức 1: chưa mô tả được chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng trường đồng thời trích dẫn nội dung tiêu chí bị thiếu. Chỉ mô tả Hội đồng trường mà không mô tả các hội đồng khác trong nhà trường.

- Điểm mạnh: xác định còn chưa nổi trội, chưa bám sát tình hình thực tế nhà trường.

- Điểm yếu: xác định còn xuất phát từ nguyên nhân khách quan.

- Kế hoạch cải tiến chất lượng: chưa phù hợp với điểm yếu, đề nghị xây dựng lại để đảm bảo đúng cấu trúc và yếu tố cải tiến.

- Các tiêu chí chưa đánh giá, chưa đánh giá đúng, chưa đánh giá đầy đủ: Tiêu chí 1.5: sĩ số học sinh năm học 2023-2024: 1332 học sinh/28 lớp (trung bình 47,5 học sinh/lớp vượt quá so với quy định Điều lệ trường học).

- Minh chứng:

+ Gộp các minh chứng có chung nội dung thành 01 mã minh chứng.

+ Bổ sung minh chứng đường dẫn truy cập website của nhà trường tại tiêu chí 1.1.

- Đánh giá tiêu chuẩn: Đạt cấp độ 1 Kiểm định chất lượng giáo dục.

Tiêu chí 1.6, 1.7, 1.8, 1.9, 1.10:

- Mô tả hiện trạng:

+ Báo cáo viết ngắn gọn đủ ý, trình bày rõ ràng, mạch lạc.

- + Tiêu chí 1.9 viết sơ sài.
- Điểm mạnh: đảm bảo.
- Điểm yếu: Rà soát lại.
- Kế hoạch cải tiến chất lượng: Rà soát lại.
- Minh chứng:
 - + Bổ sung tính pháp lý cho các minh chứng.
 - + Bỏ các minh chứng phô tô thay bằng các đường dẫn minh chứng.
 - + Bổ sung minh chứng 4.2-03.
 - + Một số minh chứng còn thiếu năm 2023, 2022.
- Đề xuất, kiến nghị:
 - + Mô tả lại tiêu chí 1.9.
 - + Rà soát lại điểm yếu và kế hoạch cải tiến chất lượng.
- Đánh giá tiêu chuẩn: Đạt cấp độ 1 Kiểm định chất lượng giáo dục.

Tiêu chuẩn 2:

- Mô tả hiện trạng:
 - + Báo cáo của các tiêu chí đã đầy đủ.
 - + Phần mô tả bám sát nội hàm, nêu được đặc điểm của nhà trường về đội ngũ cán bộ quản lý, về số lượng, cơ cấu trình độ của đội ngũ giáo viên, sự phân công phân nhiệm hàng năm của đội ngũ nhân viên và giáo viên. Đã chỉ ra được những khó khăn và kế hoạch cải tiến.
 - + Miêu tả khá đầy đủ về số lượng, độ tuổi và các hoạt động của nhà trường đảm bảo quyền lợi của học sinh.
- Điểm mạnh: đã xác định đúng.
- Điểm yếu: cần bám sát với đặc điểm nhà trường.
- Kế hoạch cải tiến chất lượng: cần bám sát điểm yếu.
- Hệ thống minh chứng:
 - + Có đủ qua các năm (từ năm 2019-2020 đến nay).
 - + Các minh chứng phù hợp với phần nội dung mô tả có giá trị pháp lý, tuy nhiên một số minh chứng phô tô.
 - + Minh chứng đã thể hiện được các nội dung công việc mà nhà trường đã thực hiện.
- Đề xuất, kiến nghị:
 - + Phần mô tả điểm yếu cần bám sát với đặc điểm nhà trường.
 - + Các kế hoạch cải tiến chất lượng cần bám sát điểm yếu.
 - + Cần bám sát nội dung Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018.

- + Minh chứng cần số hóa (trang facebook, website của nhà trường).
- Đánh giá tiêu chuẩn: Đạt cấp độ 2 kiểm định chất lượng giáo dục.

Tiêu chuẩn 3:

Tiêu chí 3.1, 3.2, 3.3:

- Mô tả hiện trạng:
 - + Báo cáo cơ bản bám sát nội hàm tiêu chí.
 - + Nội hàm tiêu chí nên đề đầu mỗi mục mục tiêu chuẩn.
 - Xác định điểm mạnh: cơ bản chính xác.
 - Xác định điểm yếu: còn mơ hồ, còn xác định điểm yếu khách quan khó có thể xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng.
 - Kế hoạch cải tiến chất lượng: còn chung chung chưa tập trung làm rõ các nội dung về: nguồn lực, kinh phí, đối tượng thực hiện, thời gian thực hiện, thời gian thực hiện và hoàn thành.
 - Báo cáo còn thiếu mức độ tự đánh giá của Hội đồng tự đánh giá.
- Hệ thống minh chứng:
 - + Hệ thống minh chứng khá đầy đủ, tuy nhiên còn sử dụng quá nhiều minh chứng ảnh, nên tập trung vào những minh chứng gốc để làm rõ nội dung báo cáo.
 - Đề xuất, kiến nghị:
 - Đề nghị xác định lại điểm mạnh, điểm yếu, kế hoạch cải tiến chất lượng, từ đó làm rõ những yêu cầu đáp ứng cho các tiêu chí.
- Đánh giá tiêu chuẩn: Đạt cấp độ 1 Kiểm định chất lượng giáo dục.

Tiêu chí 3.4, 3.5, 3.6:

- Mô tả hiện trạng:
 - + Báo cáo mô tả bám sát theo nội hàm tuy nhiên mô tả còn khá sơ sài, chủ yếu là nhận định và dẫn kèm minh chứng.
 - Ví dụ: Mức 1 của 3.4; chỉ báo c mức 1 của 3.5; chỉ báo c mức 1 của 3.6 (không cần liệt kê mà yêu cầu mô tả bổ sung các căn cứ triển khai, quá trình thực hiện và các kết quả đạt được).
 - + Báo cáo còn sót nội hàm.
 - Ví dụ: chỉ báo a mức 1 tiêu chí 3.4: sót mô tả về học sinh khuyết tật; chỉ báo c mức 2 tiêu chí 3.5: sót mô tả và minh chứng về thiết bị dạy học tự làm (có minh chứng là H19-3.5-06).
 - + Trong mô tả nên cụ thể mốc thời gian mô tả để đảm bảo cho chu kỳ 5 năm (không nên chung chung là hàng năm, mỗi năm).
 - Điểm mạnh, điểm yếu: xác định phù hợp thực trạng: điểm mạnh 3.5 nên xác định lại để nổi bật, vượt trội.

+ Kế hoạch cải tiến chất lượng: còn chung chung thời gian và người thực hiện.

- Hệ thống minh chứng:

+ Tiêu chí 3.4. Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Nhà trường có 1329 học sinh, 57 giáo viên, nhân viên.

Có 05 khu vệ sinh cho học sinh; 01 khu vệ sinh cho giáo viên, nhân viên sạch sẽ, thoáng mát, riêng biệt cho nam nữ.

Có quan tâm tới cơ sở vật chất cho học sinh khuyết tật thuận tiện trong sử dụng.

Hệ thống nước sạch có chứng nhận, hợp đồng, hóa đơn đầy đủ được hạch toán theo hàng tháng.

Nhà trường có hợp đồng thu gom, dọn vệ sinh, đảm bảo về vệ sinh môi trường theo yêu cầu Bộ Y tế.

+ Tiêu chí 3.5. Thiết bị:

Có 01 phòng thiết bị (54 m²) và các kho theo môn học, có cán bộ phụ trách thiết bị các danh mục thiết bị tối thiểu đáp ứng dạy và học. Hàng năm được kiểm kê, sửa chữa, tiêu hủy theo quy trình thủ tục tài chính liên quan tới tài sản.

+ Tiêu chí 3.6: Có thư viện với đầy đủ các yêu cầu tối thiểu, 01 cán bộ phụ trách kiêm văn thư.

- Đề xuất, kiến nghị:

+ Báo cáo cần mô tả cụ thể, chi tiết hơn về quá trình triển khai thực hiện theo các nội dung thuộc nội hàm chỉ báo (hiện tại còn sơ sài).

+ Minh chứng cần rà soát, bổ sung, không phô tô nhân bản, dán mã trực tiếp và đầy hộp mới sang hộp mới.

+ Về thực trạng cần có kế hoạch, lộ trình cho công tác thư viện (phòng đọc riêng và tối thiểu cho giáo viên và học sinh).

- Đánh giá tiêu chuẩn: Đạt cấp độ 1 Kiểm định chất lượng giáo dục.

Tiêu chuẩn 4:

- Mô tả hiện trạng:

+ Rà soát lại cấu trúc báo cáo theo đúng quy định.

+ Mô tả đầy đủ các chỉ báo tuy nhiên một số chỉ báo mô tả còn chung chung, chưa rõ đặc trưng của nhà trường. Cụ thể:

Tiêu chí 4.1: chỉ báo c mức 1 cần mô tả cụ thể hơn, bổ sung thêm hoạt động kiểm tra, giám sát (nếu có) đối với việc thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ của Ban đại diện CMHS; mức 2 mô tả cụ thể hơn các hoạt động phối hợp.

Tiêu chí 4.2: chỉ báo b mức 1 bổ sung nội dung tuyên truyền tới học sinh, tổ chức, cá nhân ngoài nhà trường; chỉ báo c rà soát lại hệ thống minh chứng trích dẫn trong báo cáo.

- Điểm yếu (4.1): điểm yếu xuất phát từ nguyên nhân khách quan, đề nghị xác định lại.

- Kế hoạch cải tiến chất lượng: mới chỉ đưa ra biện pháp, chưa cụ thể cách thức, nguồn lực, lộ trình, mục tiêu dự kiến đạt được.

- Hệ thống minh chứng:

+ Bảng mã danh mục minh chứng chưa đúng quy định theo Phụ lục IV Công văn 5932 của Bộ GDĐT.

+ Mã minh chứng chưa dán trực tiếp vào minh chứng.

+ Hệ thống minh chứng cơ bản đầy đủ, sắp xếp khoa học, tuy nhiên cần âm hóa theo hệ thống logic hơn (tránh tình trạng minh chứng nằm trong minh chứng).

- Đề xuất, kiến nghị: Đề nghị khắc phục những tồn tại nêu trên đảm bảo đạt mức 2.

Tiêu chuẩn 5:

- Mô tả hiện trạng:

+ Đảm bảo về hình thức, cấu trúc, báo cáo được viết khá rõ ràng, câu chữ mạch lạc, đủ ý.

+ Các tiêu chí từ 5.1 đến 5.6 đều mô tả hết mức 2 đảm bảo đủ nội hàm các chỉ báo trong từng tiêu chí.

+ Báo cáo đã mô tả và minh chứng khá đầy đủ các hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục của nhà trường trong 5 năm.

- Tồn tại:

+ Mô tả hoạt động giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp (tiêu chí 5.3, tiêu chí 5.4) chưa cập nhật theo hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018:

Hoạt động kiểm tra đánh giá cần bổ sung căn cứ Thông tư 26, Thông tư 22.

Một số tiêu chí cần sắp xếp lại để bảo đảm mô tả đúng mức và đúng nội hàm.

Bổ sung mô tả đối tượng học sinh năng khiếu nghệ thuật - thể thao ở tiêu chí 5.2.

Tiêu chí 5.5 chỉ báo b mức 1 cần mô tả rõ hơn để thấy được sự chuyển biến tích cực qua các hoạt động giáo dục của học sinh.

- Điểm mạnh, điểm yếu cần xác định lại để phù hợp với thực trạng.

- Hệ thống minh chứng:



+ Hiện trạng hoạt động giáo dục của nhà trường đã thực hiện đúng quy định, có tính hiệu quả cao và được ghi nhận nhiều kết quả tốt.

+ Xây dựng kế hoạch và thực hiện Chương trình đảm bảo đúng tinh thần, mục tiêu Chương trình giáo dục chương trình 2018.

+ Quan tâm, bồi dưỡng đến các đối tượng học sinh đặc biệt học sinh đặc biệt học sinh giỏi, học sinh khuyết tật.

+ Đội ngũ giáo viên nhiều kinh nghiệm, tích cực bồi dưỡng chuyên môn.

+ Đa dạng các hoạt động giáo dục phù hợp với học sinh, nhà trường và nhu cầu xã hội, đảm bảo tính phân luồng.

+ Minh chứng cần bổ sung:

Hệ thống bài giảng điện tử, kết quả thi giáo viên giỏi các cấp;

Kết quả học sinh đạt kết quả nghệ thuật - thể thao, kế hoạch và báo cáo thực hiện chuyên đề;

Các sản phẩm học tập và đánh giá học sinh ở tiêu chí 5.3 và 5.4.

- Đề xuất, kiến nghị: Hoàn thiện báo cáo và bổ sung minh chứng theo góp ý.

- Đánh giá tiêu chuẩn: Đạt cấp độ 1 Kiểm định chất lượng giáo dục.

3. Kế hoạch khảo sát chính thức

Đoàn đánh giá ngoài tiến hành khảo sát chính thức tại trường trong 02 ngày. Đề nghị nhà trường sắp xếp, bố trí nơi làm việc, đảm bảo các thành viên trong hội đồng tự đánh giá cùng dự đề đoàn khảo sát trao đổi, phỏng vấn các nội dung cần thiết; Chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ minh chứng như trong báo cáo tự đánh giá của nhà trường.

Buổi làm việc kết thúc hồi 11h30 cùng ngày. Biên bản được lập thành 03 bản, mỗi bên giữ 1 bản và 1 bản gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để báo cáo./.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

Vũ Lê Tuyên

TRƯỞNG ĐOÀN

Đào Vũ Chiến



Hải Phòng, ngày 03 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO
KẾT QUẢ KHẢO SÁT CHÍNH THỨC
Tại Trường THCS An Đà, Quận Ngô Quyền

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ ĐOÀN ĐÁNH GIÁ NGOÀI

Đoàn đánh giá ngoài được thành lập theo Quyết định số 544/QĐ-SGDĐT ngày 14/5/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Hải Phòng.

Thành phần của đoàn:

- Ông Bùi Khánh Toàn - Trưởng phòng Khảo thí và KĐCLGD, Sở GDĐT - Trưởng đoàn
- Bà Phạm Thị Hồng Vân - Phó Trưởng phòng Khảo thí và KĐCLGD, Sở GDĐT - Thư ký.

Các thành viên:

- Ông Đào Vũ Chiến - Phó Trưởng phòng Khảo thí và KĐCLGD, Sở GDĐT
- Ông Trần Duy Mạnh - Chuyên viên phòng Giáo dục Trung học, Sở GDĐT
- Bà Hoàng Thị Hà - Chuyên viên phòng Kế hoạch Tài chính, Sở GDĐT
- Bà Nguyễn Thúy Hằng - Chuyên viên phòng Khảo thí và KĐCLGD, Sở GDĐT
- Bà Tạ Hương Trang - Chuyên viên phòng Khảo thí và KĐCLGD, Sở GDĐT
- Ông Lê Văn Hậu - Chuyên viên phòng Khảo thí và KĐCLGD, Sở GDĐT
- Bà Vũ Thị Xuân - Phó Hiệu trưởng trường THCS Ngô Quyền, quận Lê Chân

II. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH ĐÁNH GIÁ NGOÀI

Từ ngày 15/4/2024 đến 30/4/2024: Họp đoàn, thống nhất kế hoạch làm việc của đoàn; Cung cấp hồ sơ đánh giá cho các thành viên của đoàn, bao gồm: Quyết định thành lập đoàn đánh giá ngoài; Kế hoạch làm việc của đoàn; Công văn đăng ký đánh giá ngoài của cơ sở giáo dục; Báo cáo tự đánh giá của cơ sở giáo dục; Các văn bản khác có liên quan. Chuẩn bị hồ sơ và gửi từng tiêu chuẩn cho các thành viên của đoàn được phân công để nghiên cứu và viết báo cáo đánh giá sơ bộ.

Ngày 02/5/2024 và 03/5/2024: Họp đoàn, các thành viên báo cáo nhận xét về báo cáo tự đánh giá của trường, báo cáo nhận xét đánh giá từng tiêu chuẩn. Các thành viên trao đổi, thảo luận về báo cáo sơ bộ của các thành viên trong đoàn; Phân công nghiên cứu sâu một số tiêu chí cho mỗi thành viên; Mỗi thành viên trong đoàn viết một bản nhận xét về các tiêu chí được phân công (theo Phụ lục VIII). Đoàn

đánh giá ngoài tổ chức thảo luận và xây dựng báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ đánh giá của đoàn. Phân công nhiệm vụ cho khảo sát chính thức.

Ngày 04/5/2024, trưởng đoàn và thư ký đoàn đã tiến hành khảo sát sơ bộ về nhà trường, xây dựng kế hoạch và thống nhất với lãnh đạo nhà trường về thời gian tổ chức khảo sát chính thức.

Từ ngày 17/5/2024 đến ngày 18/5/2024 đoàn đánh giá ngoài tiến hành khảo sát chính thức tại trường THCS An Đà.

Từ 14h00 phút ngày 17/5/2024: Đoàn đã tiến hành họp với lãnh đạo trường, Hội đồng tự đánh giá của nhà trường - Giới thiệu thành phần đoàn đánh giá ngoài, mục đích và phạm vi của chuyến khảo sát; thông báo cho trường biết về những vấn đề quan tâm của đoàn sau khi nghiên cứu báo cáo tự đánh giá của trường; gặp gỡ trao đổi với các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá.

Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá báo cáo về tình hình chung của đơn vị, quá trình tự đánh giá, tìm thông tin minh chứng và những thuận lợi, khó khăn của đơn vị trong báo cáo tự đánh giá.

Đoàn đã tiến hành kiểm tra từng tiêu chuẩn. Từng thành viên trong đoàn đã kiểm tra thực tế từng nội hàm của từng chỉ báo, gặp gỡ các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá, thăm nắm thực tế cảnh quan trường và hồ sơ sổ sách liên quan đến từng nội hàm trong từng chỉ báo.

Kết quả sau 02 ngày thăm nắm và tìm thông tin minh chứng, quan sát các hoạt động giảng dạy và học tập trên lớp, quan sát cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, gặp gỡ, trao đổi và phỏng vấn học sinh, phỏng vấn cán bộ, giáo viên và nhân viên của trường, Đoàn đã chỉ ra cho đơn vị thấy cụ thể được những điểm mà đơn vị cần phải bổ sung để cho chỉ báo đạt được.

III. NHỮNG ĐIỂM MẠNH, ĐIỂM YẾU CƠ BẢN

1. Điểm mạnh

Trường THCS An Đà thuộc quận Ngô Quyền, được thành lập năm 1990. Dưới sự chỉ đạo của UBND quận và Phòng GDĐT Quận Ngô Quyền, của chính quyền các phường cùng với sự cố gắng phấn đấu của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh Trường THCS An Đà đã từng bước khẳng định được uy tín, chất lượng của nhà trường so với các trường trong quận. Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ giáo viên tương đối đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ. Hàng năm, trường đều có giáo viên tham gia Hội thi giáo viên giỏi cấp Quận và đạt được các thành tích cao. Nhiều cán bộ, giáo viên được công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. Chất lượng giáo dục hàng năm được nâng cao, số lượng học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố ngày càng tăng. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS cơ bản đạt 100%, tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng luôn đạt trên 98%, chất lượng giáo dục đại trà ổn định và giữ vững từ 98% trở lên. Cơ sở vật chất nhà trường không

ngừng xây dựng và mở rộng. Tất cả các phòng học và phòng chức năng được sửa chữa và xây mới đảm bảo diện tích và ánh sáng, thẩm mỹ, đạt các tiêu chuẩn về cơ sở vật chất.

2. Điểm yếu

Diện tích nhà trường, sân chơi còn nhỏ, chưa có bãi tập dành riêng cho các hoạt động giáo dục thể chất cho học sinh. Chưa có phòng riêng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, học sinh khuyết tật học hoà nhập. Phòng học thực hành Khoa học tự nhiên thiếu bồn rửa tay.

IV. NHỮNG NỘI DUNG CHƯA RÕ, CHƯA THỂ ĐÁNH GIÁ Ở CÁC TIÊU CHÍ

Tiêu chuẩn 1:

Tiêu chí 1.1:

- Điểm mạnh: Xác định điểm mạnh còn chung chung, chưa bám sát thực tế nhà trường. Đề nghị chọn một điểm mạnh nổi trội, sát tình hình thực tế, xuất phát từ nguyên nhân chủ quan của nhà trường.

- Điểm yếu: Xác định điểm yếu chưa xuất phát từ nguyên nhân chủ quan của nhà trường. Đề nghị bám sát thực tế nhà trường để xác định lại.

- Kế hoạch cải tiến chất lượng: chưa bám sát vào điểm yếu, xây dựng còn chung chung chưa đảm bảo các yếu tố cấu thành (Thời gian thực hiện; Đối tượng tham gia; Cách thức thực hiện; Nguồn kinh phí dự kiến; Dự kiến thời gian và kết quả thực hiện).

- Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng:

+ Bổ sung đường link truy cập Cổng thông tin điện tử nhà trường.

+ Bổ sung đường dẫn đối với minh chứng cổng kênh không đánh mã H.

Tiêu chí 1.2:

- Điểm mạnh: Xác định điểm mạnh còn chung chung, chưa bám sát thực tế nhà trường. Đề nghị chọn một điểm mạnh nổi trội, sát tình hình thực tế, xuất phát từ nguyên nhân chủ quan của nhà trường.

- Điểm yếu: Xác định điểm yếu chưa xuất phát từ nguyên nhân chủ quan của nhà trường. Đề nghị bám sát thực tế nhà trường để xác định lại.

- Kế hoạch cải tiến chất lượng: chưa bám sát vào điểm yếu, xây dựng còn chung chung chưa đảm bảo các yếu tố cấu thành (Thời gian thực hiện; Đối tượng tham gia; Cách thức thực hiện; Nguồn kinh phí dự kiến; Dự kiến thời gian và kết quả thực hiện).

- Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng:

+ Đề nghị mô tả lại toàn bộ tiêu chí 1.2 hiện đang mô tả rất sơ sài, chưa thấy được chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng trường và các hội đồng khác.

Tiêu chí 1.3:

- Điểm mạnh: nhất trí với điểm mạnh nhà trường xác định.

- Điểm yếu: nhất trí với điểm yếu nhà trường xác định.

- Kế hoạch cải tiến chất lượng: xây dựng còn sơ sài, chưa đủ các yếu tố cấu thành (Thời gian thực hiện; Đối tượng tham gia; Cách thức thực hiện; Nguồn kinh phí dự kiến; Dự kiến thời gian và kết quả thực hiện).

Tiêu chí 1.4:

- Điểm mạnh: Xác định điểm mạnh còn chung chung, chưa bám sát thực tế nhà trường. Đề nghị chọn một điểm mạnh nổi trội, sát tình hình thực tế, xuất phát từ nguyên nhân chủ quan của nhà trường.

- Điểm yếu: nhất trí với điểm yếu nhà trường xác định.

- Kế hoạch cải tiến chất lượng: xây dựng còn sơ sài, chưa đủ các yếu tố cấu thành (Thời gian thực hiện; Đối tượng tham gia; Cách thức thực hiện; Nguồn kinh phí dự kiến; Dự kiến thời gian và kết quả thực hiện).

Tiêu chí 1.5:

- Điểm mạnh: Xác định điểm mạnh còn chung chung, chưa bám sát thực tế nhà trường. Đề nghị chọn một điểm mạnh nổi trội, sát tình hình thực tế, xuất phát từ nguyên nhân chủ quan của nhà trường.

- Điểm yếu: Xác định điểm yếu chưa xuất phát từ nguyên nhân chủ quan của nhà trường. Đề nghị bám sát thực tế nhà trường để xác định lại.

- Kế hoạch cải tiến chất lượng: chưa bám sát vào điểm yếu, xây dựng còn chung chung chưa đảm bảo các yếu tố cấu thành (Thời gian thực hiện; Đối tượng tham gia; Cách thức thực hiện; Nguồn kinh phí dự kiến; Dự kiến thời gian và kết quả thực hiện).

- Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng:

+ Sĩ số học sinh năm học 2023-2024: 1332 học sinh/28 lớp (trung bình 47,5 học sinh/lớp vượt quá so với quy định tại Điều lệ trường Trung học).

Tiêu chí 1.6:

- Điểm mạnh: Đồng ý với điểm mạnh nhà trường xác định.

- Điểm yếu: Điểm yếu mơ hồ mang tính khách quan khó khắc phục.

- Kế hoạch cải tiến chất lượng: không phù hợp với điểm yếu, không có tính khắc phục điểm yếu.

- Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng:

+ Bổ sung mã tại các minh chứng H6-1.6-01 chỉ có mã quyền đầu các quyền sau không có mã.

+ Vẫn còn sử dụng minh chứng phô tô.

+ Một số minh chứng thiếu tính pháp lý (dấu giáp lai, chữ kí).

Tiêu chí 1.7:

- Điểm mạnh: Đồng ý với đề xuất của nhà trường.

- Điểm yếu: Điểm yếu mang tính khách quan khó cải tiến, đề nghị xác định lại điểm yếu phù hợp với tiêu chí và thực tế.

- Kế hoạch cải tiến chất lượng: xây dựng lại Kế hoạch cải tiến chất lượng phù hợp với điểm yếu đã xác định.

- Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng: bổ sung mã minh chứng tại đầu mỗi quyền minh chứng.

Tiêu chí 1.8:

- Điểm mạnh: Đồng ý với đề xuất của nhà trường.

- Điểm yếu: Đồng ý với đề xuất của nhà trường.

- Kế hoạch cải tiến chất lượng: sửa lại kế hoạch theo tiến độ thời gian cụ thể, nguồn lực kinh phí dự kiến.

- Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng: bổ sung mã minh chứng tại đầu mỗi quyền minh chứng.

Tiêu chí 1.9:

- Điểm mạnh: Đồng ý với đề xuất của nhà trường.

- Điểm yếu: Đồng ý với đề xuất của nhà trường.

- Kế hoạch cải tiến chất lượng: đồng ý với kế hoạch cải tiến của nhà trường.

- Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng: minh chứng mức 2 chưa đủ tính thuyết phục cho tiêu chí. Đề nghị bổ sung minh chứng cho mức 2 để đủ tính thuyết phục.

Tiêu chí 1.10:

- Điểm mạnh: Đồng ý với đề xuất của nhà trường.

- Điểm yếu: Đồng ý với đề xuất của nhà trường.

- Kế hoạch cải tiến chất lượng: đề nghị xây dựng KHCTCL theo tiến độ thời gian, cách thức thực hiện và nguồn kinh phí dự kiến.

- Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng: minh chứng chỉ báo b mức 1 chưa đủ tính thuyết phục cho chỉ báo. Các đường link trong mô tả đề nghị bỏ kí hiệu [...].

Tiêu chuẩn 2:

Tiêu chí 2.1:

- Điểm mạnh: Nhà trường thực hiện đúng và nghiêm túc quy trình đánh giá xếp loại Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng. Đồng chí Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được UBND quận xếp loại xuất sắc.

- Điểm yếu: 02 đồng chí trong Ban Giám hiệu chưa có trình độ về Cao học Quản lý giáo dục.

- Kế hoạch cải tiến chất lượng: Tạo điều kiện về thời gian và kinh phí cho đồng chí Hiệu trưởng tham gia học cao học Quản lý giáo dục.

Tiêu chí 2.2:

- Điểm mạnh: 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn. Tỷ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn tăng dần.

- Điểm yếu: số lượng giáo viên một số môn còn thiếu. Cơ cấu giáo viên chưa hợp lý ở một số môn (KHTN, Văn, Toán).

- Kế hoạch cải tiến chất lượng: cử giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn. Đề xuất với cấp trên để được chuẩn hóa đội ngũ về cơ cấu.

- Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng: tên gọi môn học cần đúng theo Chương trình GDPT 2018: môn KHTN thay vì Lý-Hóa-Sinh, Âm nhạc, Mỹ thuật.

Tiêu chí 2.3:

- Điểm mạnh: giáo viên được tạo điều kiện phát huy khả năng chuyên môn. Giáo viên và nhân viên nhiệt tình, trách nhiệm.

- Điểm yếu: nhà trường không có nhân viên y tế.

- Kế hoạch cải tiến chất lượng: tăng cường các ca trực của nhân viên y tế trường. Tập huấn cho giáo viên, nhân viên công tác sơ cứu cho các em học sinh.

Tiêu chí 2.4:

- Điểm mạnh: phần lớn học sinh chăm ngoan, ý thức tốt.

- Điểm yếu: địa bàn xung quanh trường học còn nhiều yếu tố phức tạp, dân trí chưa cao, phụ huynh buôn bán nhỏ lẻ.

- Kế hoạch cải tiến chất lượng: tăng cường các biện pháp giáo dục học sinh. Kết hợp với chính quyền địa phương, các ban, ngành: Đoàn thanh niên, Công an phường...

- Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng: bổ sung thêm các minh chứng: phối hợp với gia đình, các biện pháp giáo dục. Bổ sung đường link và tên website.

Tiêu chuẩn 3:

Tiêu chí 3.1:

- Điểm mạnh: nhất trí với mô tả.

- Điểm yếu: mô tả điểm yếu cốt lõi, đúng thực trạng. Tuy nhiên đây là những điểm yếu khó khắc phục chỉ có thể cải thiện.

- Kế hoạch cải tiến chất lượng: còn chung chung chưa rõ nguồn lực, kinh phí, thời gian thực hiện, thời gian hoàn thành cần phải mô tả lại.

Tiêu chí 3.2:

- Điểm mạnh: nhất trí với mô tả.
- Điểm yếu: nhất trí với mô tả.
- Kế hoạch cải tiến chất lượng: cần làm rõ nguồn lực, kinh phí và thời gian hoàn thành.
- Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng: cần có kế hoạch để sử dụng các phòng học bộ môn đúng mục đích.

Tiêu chí 3.3:

- Điểm mạnh: nhất trí với mô tả.
- Điểm yếu: nhất trí với mô tả.
- Kế hoạch cải tiến chất lượng: bổ sung nguồn kinh phí dự kiến.

Tiêu chí 3.4:

- Điểm mạnh: Nhất trí với điểm mạnh nhà trường xác định. Gợi ý thêm điểm mạnh nổi bật: nhà trường có hệ thống thùng rác (phân loại) tới từng dãy, phòng.
- Điểm yếu: Điểm yếu xác định xong mang tính khẩu hiệu, mâu thuẫn với mô tả và minh chứng. Gợi ý điểm yếu: còn thiếu số lượng thiết bị/học sinh.
- Kế hoạch cải tiến chất lượng: còn mang tính chất khẩu hiệu, chưa phù hợp (do điểm yếu xác định còn chưa phù hợp). Yêu cầu: xây dựng kế hoạch, cụ thể, đảm bảo yêu cầu về các yếu tố cấu thành.
- Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng: cần bổ sung một số minh chứng: sổ quản lý tài sản, báo cáo tổng kết có nội dung liên quan...

Tiêu chí 3.5:

- Điểm mạnh: Nhất trí với điểm mạnh của nhà trường, đánh giá phòng thiết bị là tiêu chí vượt trội của nhà trường.
- Điểm yếu: Nhất trí với điểm yếu của nhà trường.
- Kế hoạch cải tiến chất lượng: đảm bảo yêu cầu.
- Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng: cần quan tâm tới thiết bị dạy học tự làm, có kế hoạch, phong trào giáo viên sôi nổi trong công tác làm các thiết bị, đồ dùng tự làm.

Tiêu chí 3.6:

- Điểm mạnh: Nhất trí với điểm mạnh nhà trường xác định.
- Điểm yếu: xác định lại điểm yếu (vì không cần mô tả mức 2, chưa phù hợp thực trạng). Gợi ý: diện tích, số lượng sách chưa đảm bảo.
- Kế hoạch cải tiến chất lượng: xây dựng alij KHCTCL sau khi xác định lại điểm yếu đảm bảo các yếu tố.

Tiêu chuẩn 4:***Tiêu chí 4.1:***

- Điểm mạnh: xác định đúng điểm mạnh đặc trưng của nhà trường.
- Điểm yếu: Xác định đúng điểm yếu cơ bản cần khắc phục.
- Kế hoạch cải tiến chất lượng:
 - + Kế hoạch đã đưa ra được biện pháp, cách thức thực hiện cải tiến.
 - + Tuy nhiên, mốc thời gian, lộ trình thực hiện chưa hợp lý, đề nghị điều chỉnh lại để đảm bảo tính khả thi.
- Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng: còn mô tả lẫn nội hàm chỉ báo (chỉ báo b, c mức 1 và mức 2).

Tiêu chí 4.2:

- Điểm mạnh: xác định đúng điểm mạnh đặc trưng của nhà trường.
- Điểm yếu: Xác định đúng điểm yếu cơ bản cần khắc phục.
- Kế hoạch cải tiến chất lượng: KHCTCL xây dựng cơ bản đủ thành tố cấu thành. Để tăng tính khả thi, đề nghị cụ thể hơn các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp dự kiến huy động tài trợ.
- Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng: chỉ báo b mức 1 bổ sung thêm nội dung tuyên truyền, kết quả công tác tuyên truyền tới cộng đồng về chủ trương, chính sách của ngành, kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Tiêu chuẩn 5:***Tiêu chí 5.1:***

- Điểm mạnh: xác định đúng theo thực trạng của nhà trường.
- Điểm yếu: xác định đúng theo thực trạng của nhà trường.
- Kế hoạch cải tiến chất lượng: phù hợp.

Tiêu chí 5.2:

- Điểm mạnh: xác định đúng theo thực trạng của nhà trường.
- Điểm yếu: xác định đúng theo thực trạng của nhà trường.
- Kế hoạch cải tiến chất lượng: phù hợp.

Tiêu chí 5.3:

- Điểm mạnh: xác định đúng theo thực trạng của nhà trường.
- Điểm yếu: xác định đúng theo thực trạng của nhà trường.
- Kế hoạch cải tiến chất lượng: phù hợp.

Tiêu chí 5.4:

- Điểm mạnh: bổ sung điểm mạnh (chưa có).

- Điểm yếu: xác định đúng.
- Kế hoạch cải tiến chất lượng: phù hợp.

Tiêu chí 5.5:

- Điểm mạnh: xác định đúng.
- Điểm yếu: xác định đúng.
- Kế hoạch cải tiến chất lượng: cần làm rõ: người thực hiện, nguồn lực, thời điểm thực hiện.

Tiêu chí 5.6:

- Điểm mạnh: xác định đúng.
- Điểm yếu: xác định đúng.
- Kế hoạch cải tiến chất lượng: phù hợp.

V. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả tự đánh giá			Kết quả đánh giá ngoài				
	Không đạt	Đạt			Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1								
Tiêu chí 1.1		X			X			
Tiêu chí 1.2		X			X			
Tiêu chí 1.3		X			X			
Tiêu chí 1.4		X			X			
Tiêu chí 1.5		X			X			
Tiêu chí 1.6		X			X			
Tiêu chí 1.7		X			X			
Tiêu chí 1.8		X			X			
Tiêu chí 1.9		X			X			
Tiêu chí 1.10		X			X			
Tiêu chuẩn 2								
Tiêu chí 2.1		X			X			
Tiêu chí 2.2		X			X			
Tiêu chí 2.3		X			X			
Tiêu chí 2.4		X			X			
Tiêu chuẩn 3								
Tiêu chí 3.1		X			X			

Tiêu chí 3.2		X				X		
Tiêu chí 3.3		X				X		
Tiêu chí 3.4		X				X		
Tiêu chí 3.5		X				X		
Tiêu chí 3.6		X				X		
Tiêu chuẩn 4								
Tiêu chí 4.1		X				X		
Tiêu chí 4.2		X				X		
Tiêu chuẩn 5								
Tiêu chí 5.1		X				X		
Tiêu chí 5.2		X				X		
Tiêu chí 5.3		X				X		
Tiêu chí 5.4		X				X		
Tiêu chí 5.5		X				X		
Tiêu chí 5.6		X				X		

Kết quả: Đạt Mức 1

3. Kết quả phỏng vấn, khảo sát, quan sát

3.1. Phỏng vấn: 100% ý kiến nhất trí, đồng ý với đánh giá trong báo cáo tự đánh giá.

3.2. Khảo sát, quan sát: 100% ý kiến nhất trí, đồng ý với đánh giá trong báo cáo tự đánh giá.

4. Kết luận: Trường đạt Mức 1

VI. KIẾN NGHỊ ĐỐI VỚI TRƯỜNG

- Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung những tồn tại đã phân tích và nêu ở trên.
- Thời gian khắc phục 05 ngày, chậm nhất ngày 24/5/2024 nhà trường có văn bản báo cáo gửi phòng chuyên môn về xử lý, khắc phục tồn tại, đồng thời hoàn thiện toàn bộ hồ sơ để trình cấp trên phê duyệt kết quả./.

**XÁC NHẬN CỦA SỞ GDĐT
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đỗ Văn Lợi

TRƯỞNG ĐOÀN

Bùi Khánh Toàn

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để b/c);
- Lưu.